



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 55

Ngày 15 tháng 9 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 23-8-2011 Chỉ thị số 27/2011/CT-UBND về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

- 15-8-2011 Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường. 7
- 15-8-2011 Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND về bổ sung nhiệm vụ thực hiện công tác thanh niên vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Tân được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân. 28

- 15-8-2011 Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân. 30

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 22-8-2011 Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND về tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và kế hoạch 05 năm (2011 - 2015). 39
- 25-8-2011 Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND về ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ. 43

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2011/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2011***CHỈ THỊ****Về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP
ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện
dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn**

Với vị trí và vai trò là trung tâm về nhiều mặt của khu vực và cả nước, thành phố Hồ Chí Minh có số lượng khá lớn doanh nghiệp đang hoạt động trong các loại hình kinh tế, đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng triệu người lao động. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, hoạt động của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Thành phố đã có nhiều biện pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp để duy trì sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho công nhân và người lao động, nhiều doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn giữ vững sản xuất. Một số doanh nghiệp đã thực hiện tốt Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đã tạo sự đồng thuận cùng chia sẻ trách nhiệm giữa người sử dụng lao động và người lao động; nhiều doanh nghiệp tổ chức tốt hội nghị người lao động, thảo luận bàn bạc dân chủ trong việc ký kết thỏa ước lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia hiến kế, đóng góp nhiều sáng kiến có giá trị, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh; xây dựng tốt mối quan hệ hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trên thực tế còn nhiều công ty chưa thực hiện đúng nội dung quy định tại Nghị định số 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ, việc thực hiện quy chế dân chủ còn hình thức, nhiều doanh nghiệp chưa kịp thời giải quyết những bức xúc của người

lao động, chưa thực hiện nghiêm Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, chưa quan tâm đúng mức đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; vai trò công đoàn cơ sở ở nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, khả năng đàm phán, thương lượng với chủ doanh nghiệp trong việc ký kết thỏa ước lao động tập thể và tổ chức hội nghị người lao động chưa cao; nhiều doanh nghiệp còn lúng túng trong việc công khai kế hoạch sản xuất - kinh doanh, đảm bảo việc làm cho người lao động, ngại tổ chức hội nghị người lao động; nội dung thỏa ước lao động tập thể ở một số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn mang tính hình thức, chủ yếu sao chép các quy định của các điều luật, sao chép thỏa ước của doanh nghiệp khác.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; các doanh nghiệp trực thuộc, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn thành phố tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở thành phố, các sở - ban - ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố chỉ đạo Tổ Nghiệp vụ tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Liên đoàn Lao động thành phố hướng dẫn tổ chức hội nghị người lao động ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo Thông tư liên tịch số 32/2007/TTLT-BLĐTBXH-TLĐLĐVN ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội nghị người lao động trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; phối hợp các Sở - ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, các pháp luật khác có liên quan; kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, xử nghiêm theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị địa phương quản lý thực hiện tốt Nghị định số 87/2007/NĐ-CP.

b) Tăng cường triển khai, kiểm tra, đôn đốc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Phối hợp Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân vận Thành ủy hỗ trợ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn thực hiện các nội dung của Nghị định số 87/2007/NĐ-CP; lựa chọn một số công ty thuộc Tổng công ty để triển khai thí điểm việc tập huấn những nội dung của Nghị định số 87/2007/NĐ-CP.

d) Báo cáo kịp thời kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

b) Báo cáo kịp thời kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

5. Đề nghị Ban Dân vận Thành ủy quan tâm, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Dân vận các quận - huyện trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, các đoàn thể thành phố chủ động tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức công đoàn các cấp tổ chức Hội, Đoàn trong doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Liên đoàn Lao động thành phố phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Hội nghị người lao động theo Thông tư liên tịch số 32/2007/TTLT-BLĐTBXH-TLĐLĐVN ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội nghị người lao động trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn thành phố báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để được chỉ đạo xử lý, giải quyết.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2011/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 15 tháng 8 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc thành lập Thanh tra Xây dựng quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc thành lập Thanh tra Xây dựng 10 phường - quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 18829/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường - quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Xây dựng quận Bình Tân tại Công văn số 320/TTrXD ngày 11 tháng 7 năm 2011 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân tại Tờ trình số 640/TTr-NV ngày 04 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường trên địa bàn quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 18829/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường - quận Bình Tân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận và
Thanh tra Xây dựng phường tại quận Bình Tân**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, thực hiện các quyết định hành chính có hiệu lực. Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình; trình tự đình chỉ thi công công trình; trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình; thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường, Chánh Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra viên.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức, cộng tác viên làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường thuộc quận Bình Tân;
2. Các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức các ngành có liên quan đến phạm vi áp dụng và chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này;
3. Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Mục 1
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN

Điều 3. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng quận

Thanh tra Xây dựng quận là tổ chức thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng. Thanh tra Xây dựng quận có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng quận

1. Lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và về thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhưng không xử lý kịp thời hoặc do buông lỏng quản lý; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý những vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp các tài liệu như: Hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình;

4. Lập hồ sơ vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có dấu hiệu cấu thành tội phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý cán bộ, công chức thuộc

quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

6. Tổng hợp và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra Sở Xây dựng về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn;

7. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn;

8. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận;

b) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

10. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường theo quy định;

11. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và môi trường (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận;

12. Hướng dẫn về hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

Mục 2
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA THANH TRA XÂY DỰNG PHƯỜNG

Điều 5. Vị trí chức năng của Thanh tra Xây dựng phường

Thanh tra Xây dựng phường là tổ chức thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân phường; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng phường chịu sự chỉ đạo, quản lý về công tác của Ủy ban nhân dân phường; đồng thời chịu sự quản lý về tổ chức và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Xây dựng quận. Thanh tra Xây dựng phường có địa điểm làm việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường bố trí, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật, được sử dụng con dấu và tài khoản của Ủy ban nhân dân phường để hoạt động.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng phường

1. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở phường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường trên địa bàn phường.

2. Tiếp nhận và xác nhận việc chủ đầu tư xây dựng công trình nộp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát hiện và kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật như: Xây dựng không phép; xây dựng sai giấy phép; xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ của công trình hạ tầng kỹ thuật, hành lang trên bờ sông, kênh, rạch (theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 06 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố) và các công trình khác theo quy định của pháp luật; lấn chiếm vỉa hè, đường phố; coi nới, lấn chiếm không gian; vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lý, sử dụng đất đai và các hành vi vi phạm khác liên quan đến hoạt động xây dựng.

4. Lập biên bản vi phạm pháp luật về xây dựng (có yêu cầu chủ đầu tư xây dựng công trình ngừng thi công xây dựng công trình và tháo dỡ ngay đối với công trình vi phạm); trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo trình tự quy định tại các Điều 9 và 10 Quyết định số 89/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ xử lý vụ vi phạm phải được gửi về Thanh tra Xây dựng quận để báo cáo và lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường.

5. Thông báo công khai hàng ngày trên đài truyền thanh phường và các phương tiện thông tin đại chúng về tất cả các trường hợp vi phạm liên quan đến xây dựng trên địa bàn quản lý và hình thức xử lý.

6. Tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Thanh tra Xây dựng quận.

7. Thông báo đến cơ quan, đơn vị công tác của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về xây dựng, về nhà ở, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường tại địa phương trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và pháp luật về việc không phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

9. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: Tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao.

Chương III

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG CHỨC

Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng quận, phường

Thanh tra Xây dựng quận có một Chánh Thanh tra và có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và một số Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra Xây dựng quận chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận. Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Xây dựng quận phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Xây dựng quận và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Thanh tra Xây dựng phường do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Thanh tra Xây dựng quận và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường.

Điều 8. Biên chế Thanh tra Xây dựng quận, phường

Thanh tra Xây dựng quận, phường thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận, đối với Thanh tra Xây dựng quận có một số chức danh khác (lái xe, kế toán, tổng hợp kiêm văn thư - lưu trữ, đánh máy kiêm thủ quỹ).

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu công tác quản lý trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng quận, phường trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể bố trí lực lượng công tác viên Thanh tra Xây dựng quận, phường để đáp ứng yêu cầu công tác.

Điều 9. Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận, phường

Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận, phường chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành xây dựng quận và phường tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH

Mục 1**QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI
BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH****Điều 10. Quyền đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các quyền sau:

1. Được cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;
2. Được xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo đúng giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật thì phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan);
3. Từ chối những yêu cầu trái pháp luật của Thanh tra viên Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp phép xây dựng và xây dựng công trình;
4. Khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật của Thanh tra Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan;
5. Những quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các nghĩa vụ:

1. Thông báo bằng văn bản và nộp cho Thanh tra Xây dựng phường bản sao giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác liên quan có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;
2. Trường hợp công trình xây dựng không phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản và nộp bản sao các giấy tờ khác liên quan (nếu có và trừ trường hợp công trình bí mật Nhà nước) có

chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP nêu trên cho Thanh tra Xây dựng phường trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

3. Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lân cận; không gây tiếng ồn trong thi công sau 23 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau tại khu dân cư; không để vật tư, nguyên liệu và thiết bị thi công gây cản trở giao thông, ô nhiễm môi trường.

4. Chi trả mọi chi phí cho việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm;

5. Thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

2. Tự tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi Thanh tra Xây dựng lập biên bản ngừng thi công;

3. Trường hợp không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ;

4. Những trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 10 của Luật Xây dựng và Khoản 5 Điều 8 của Luật Nhà ở;

2. Những hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 14. Trình tự đình chỉ thi công xây dựng công trình

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, Thanh tra viên xây dựng phường phải lập biên bản, yêu cầu chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng và tự phá dỡ bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 24 giờ từ khi lập biên bản (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác), nếu chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng và không tự phá dỡ bộ phận công trình vi phạm thì người lập biên bản phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị cấp điện, nước phải dừng ngay việc cấp điện, nước đối với công trình xây dựng vi phạm.

4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Trưởng Công an phường tổ chức cấm vận chuyển vật tư, vật liệu và công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

5. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình vắng mặt tại công trường thì các đơn vị cấp điện, nước, Công an phường vẫn ngừng cấp điện, nước và thực hiện quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Mục 3

TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH

Điều 15. Trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm, đồng thời phải tự phá dỡ các bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm hoặc vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình vi phạm và tổ chức phá dỡ.

3. Đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc do

Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thanh tra Xây dựng quận.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chánh Thanh tra Xây dựng quận có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

5. Trường hợp đã có quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình nhưng chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát và các tổ chức, cá nhân khác vẫn tiếp tục thi công xây dựng công trình thì người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm có trách nhiệm lập hồ sơ để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, QUẬN, CHÁNH THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN VÀ THANH TRA VIÊN

Điều 16. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có thẩm quyền:

1. Quyết định đình chỉ thi công đối với tất cả các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn;
2. Quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn, trừ các trường hợp quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

Điều 17. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng do Ủy ban nhân dân quận hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép sau khi công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Điều 18. Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Xây dựng quận

Chánh Thanh tra Xây dựng quận được xử phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính tương đương thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện. Chánh Thanh tra xây

dựng quận có trách nhiệm thụ lý hồ sơ xử lý vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo thẩm quyền;

Thanh tra viên, công chức Thanh tra Xây dựng quận, phường chịu sự quản lý, phân công, bố trí, điều động, luân chuyển, biệt phái của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trên cơ sở đề xuất của Chánh Thanh tra Xây dựng quận và thẩm định trình của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Chánh Thanh tra Xây dựng quận được quyền điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với lực lượng công tác viên Thanh tra Xây dựng phường, sau khi có sự trao đổi, thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Trong trường hợp giữa Chánh Thanh tra Xây dựng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường không có sự thống nhất, báo cáo nội dung không thống nhất về Phòng Nội vụ quận để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện.

Điều 19. Thẩm quyền của Thanh tra viên

Thanh tra viên xây dựng quận và phường đang thi hành công vụ được xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI

NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Những hành vi bị cấm

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và những cán bộ, công chức liên quan ngoài việc phải tuân theo những hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức còn bị cấm những hành vi sau:

1. Cấp phép xây dựng không đúng quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình khi đến xin phép xây dựng;
2. Áp dụng hình thức phạt tiền, cho tồn tại bộ phận công trình, công trình vi phạm;
3. Dung túng, bao che, không xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

4. Nhận tiền, hiện vật hoặc đi ăn, uống và các hoạt động khác theo lời mời của chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu xây dựng;

5. Sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu trong thi công xây dựng công trình khi đã có đủ các hồ sơ, thủ tục, giấy phép và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật;

6. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và các cán bộ, công chức liên quan vi phạm những hành vi bị cấm quy định tại Điều 20 Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

2. Thanh tra viên không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm, không lập biên bản đình chỉ vi phạm kịp thời, không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Thanh tra Xây dựng quận hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế công trình vi phạm theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận không ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG VỆ, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁC NGẠCH THANH TRA VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Điều 22. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng

Mẫu văn bản, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng quận và Thanh tra Xây dựng phường thực hiện theo Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 23. Tiêu chuẩn và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc tuyển dụng công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận, phường sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển của Sở Nội vụ tổ chức.

Chương VIII

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN, PHƯỜNG**

Điều 24. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Xây dựng quận, phường hoạt động theo giờ hành chính và bố trí các Thanh tra viên trực ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao; được trung tập cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

Công chức Địa chính - Xây dựng phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao trong việc giúp Thanh tra Xây dựng phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Xây dựng quận điều hành toàn bộ hoạt động của Thanh tra quận và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Thanh tra Xây dựng quận, phường. Chánh Thanh tra Xây dựng quận phân công công việc cho Thanh tra viên và cán bộ, công chức, cộng tác viên thanh tra trực thuộc.

3. Thanh tra viên và cán bộ thanh tra của Thanh tra Xây dựng quận được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ Thanh tra viên hoặc thẻ công chức khi thi hành nhiệm vụ; từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và

lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Thanh tra Xây dựng quận, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

Điều 25. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chánh Thanh tra Xây dựng quận hàng tuần tổ chức họp giao ban để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Thanh tra Xây dựng phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Chánh Thanh tra Xây dựng quận có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với Thanh tra Xây dựng phường để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

2. Hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng và cuối năm, Thanh tra Xây dựng quận báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính liên quan đối với Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 26. Chế độ chính sách đối với Thanh tra Xây dựng quận, phường

1. Thanh tra viên và các chức danh khác được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,6 tiền lương tối thiểu; Thanh tra viên xây dựng được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 202/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách thanh tra xây dựng ngoài việc hưởng lương và phụ cấp theo chức vụ còn được hưởng phụ cấp như Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận.

4. Thanh tra viên và các chức danh khác khi thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ, được khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra viên, công chức, cộng tác viên xây dựng và những người được cấp có thẩm quyền điều động làm công tác cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm pháp luật về xây dựng được hưởng 10% lương tối thiểu cho mỗi ngày tham gia.

Chương IX

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Nguồn kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận, phường do ngân sách Nhà nước ở địa phương cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tỷ lệ trích và các khoản chi từ nguồn thu phạt

Đề lại 100% các khoản thu phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường cho ngân sách quận và phường để chi cho hoạt động chuyên môn, làm ngoài giờ hành chính, làm ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác của Thanh tra Xây dựng quận, phường; mua bổ sung phương tiện, thiết bị kỹ thuật và trích thưởng cho Thanh tra Xây dựng quận, phường. Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật.

Chương X

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Điều 29. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng quận

1. Đối với các sở - ngành thành phố liên quan:

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự thanh tra, kiểm tra của các sở - ngành về chuyên môn, nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách quy định mới của sở - ngành có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.

2. Đối với Thanh tra Sở Xây dựng:

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân quận

Thanh tra Xây dựng quận chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Chánh Thanh tra Xây dựng quận trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn và về môi trường trên địa bàn quận nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng quận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đối với Phòng Nội vụ:

Phòng Nội vụ thẩm định và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận; hồ sơ tuyển dụng và bố trí nhân sự công tác tại Thanh tra Xây dựng quận, phường, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đề xuất Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên theo quy định.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng,...) bảo đảm cho Thanh tra Xây dựng quận hoạt động có hiệu quả.

7. Đối với Công an quận:

Thanh tra Xây dựng quận phối hợp với Công an quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

a) Thanh tra Xây dựng quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Xây dựng quận, Chánh Thanh tra Xây dựng quận có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

9. Đối với các ngành liên quan khác của quận và Ủy ban nhân dân phường:

Thanh tra Xây dựng quận có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định; trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Chánh Thanh tra Xây dựng quận phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

10. Đối với Thanh tra Xây dựng phường:

Thanh tra Xây dựng quận hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Thanh tra Xây dựng phường; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường

Điều 30. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng phường

1. Đối với Thanh tra Xây dựng quận:

Thanh tra Xây dựng phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện mối quan hệ phối hợp với Thanh tra Xây dựng quận trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn phường.

Thanh tra Xây dựng phường được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Thanh tra xây dựng quận.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

Thanh tra Xây dựng phường chịu sự chỉ đạo, quản lý về công tác của Ủy ban nhân dân phường. Thanh tra Xây dựng phường trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân phường về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an phường:

Công an phường hỗ trợ thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân phường cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm pháp luật trên địa bàn.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường:

Thanh tra Xây dựng phường có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan, Thanh tra Xây dựng phường có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giải quyết.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính - xây dựng phường:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng phường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 31. Về thông tin tuyên truyền

Bản tin Bình Tân, Website quận Bình Tân có trách nhiệm phổ biến nội dung của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, phản ánh kịp thời trường hợp vi phạm, tình hình và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng do Thanh tra Xây dựng các cấp tại quận Bình Tân phát hiện, xử lý.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Phòng Quản lý Đô thị, Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở làm thủ tục xin phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về xây dựng.

Điều 33. Trong quá trình thực hiện, Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường kịp thời báo cáo tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc những nội dung chưa phù hợp, thông qua Phòng Nội vụ đề xuất trình Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh, bổ sung Quy chế này. Giao Thanh tra

Xây dựng quận phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân quận tổ chức sơ kết năm và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Quy chế này để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2011/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 15 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về bổ sung nhiệm vụ thực hiện công tác thanh niên vào
Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Tân
được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Tân; Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2010 về sửa đổi khoản 2 Điều 1 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Tân được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân tại Tờ trình số 652/TTr-NV ngày 05 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung nhiệm vụ thực hiện công tác thanh niên vào Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Tân được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, như sau:

- Trình Ủy ban nhân dân quận về ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên được giao;

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về thanh niên và công tác thanh niên sau khi được phê duyệt;

- Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên được giao;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tình hình hoạt động công tác thanh niên theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác thanh niên do Ủy ban nhân dân quận giao theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2011/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 15 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 53/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân, trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân tại Tờ trình số 646/TTr-NV ngày 05 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ,

Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND

ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Điều 1. Tên gọi, vị trí và chức năng

1. Tên gọi: Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân (theo Quyết định số 53/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân, trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân).

2. Vị trí:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản ở kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý toàn diện và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

3. Chức năng:

a) Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương;

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở;

c) Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;
2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, chiếu phim, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật;
3. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân;
4. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở;
5. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;
6. Suu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống;
7. Biên soạn, xuất bản và phát hành bản tin theo quy định của pháp luật; các tài liệu chuyên môn phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ;
8. Quản lý hoạt động thư viện, bảo tồn, bảo tàng phục vụ nhân dân trên địa bàn quận;
9. Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp;
10. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài quận;
11. Quản lý tổ chức, cán bộ, nhân viên, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật; được ký kết hợp đồng lao động và quản lý lao động theo quy định của pháp luật;
12. Quản lý, tổ chức và phát hành Tuần tin Bình Tân;
13. Quản lý, tổ chức du lịch, bảo tồn, bảo tàng;
14. Quản lý hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao liên phường;
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân quận giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu tổ chức sự nghiệp; làm việc theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; quyết định mọi chế độ làm việc của các tổ chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc nhằm đảm bảo sự lãnh đạo tập trung; được quyền chủ động sử dụng ngân sách và tài sản được Nhà nước cấp để thực hiện kế hoạch công tác do cấp trên giao theo đúng quy định;

b) Phó Giám đốc, giúp Giám đốc điều hành tổ chức; được Giám đốc giao phụ trách một số công việc, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực được phân công; chủ động tổ chức điều hành mọi công việc trong phần việc được Giám đốc phân công và báo cáo, đề xuất kịp thời với Giám đốc mọi vấn đề. Khi vắng mặt, Giám đốc có thể ủy quyền cho một trong 02 Phó Giám đốc điều hành và giải quyết công việc của tổ chức;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận có các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ; mỗi Tổ có Tổ trưởng và không quá 02 Tổ phó do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi có văn bản thỏa thuận thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ quận. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tại chỗ và hướng dẫn hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

a) Tổ hành chính - tổng hợp: bao gồm hành chính văn phòng, thư ký, văn thư, lưu trữ, tổng hợp, tài vụ, tổ chức, thi đua, dịch vụ, kỹ thuật, lái xe, bảo vệ, vệ sinh. Có nhiệm vụ thực hiện công tác hành chính - tổng hợp, văn thư lưu trữ; quản lý, cung ứng vật tư, trang thiết bị cho hoạt động của tổ chức; xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán; thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo và các hoạt động nội bộ của tổ chức. Khai thác, tổ chức các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả cơ sở vật chất và trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên, công tác viên. Tổ trưởng được ký thư mời, thông báo ý kiến của Giám đốc đến các Tổ nghiệp vụ trực thuộc với tư cách “Thừa lệnh Giám đốc”.

b) Đội tuyên truyền lưu động: có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tại chỗ và lưu động về tuyên truyền, cổ động, triển lãm; phục vụ các nhiệm vụ chính trị đột xuất, cấp bách, các phong trào, cuộc vận động lớn tại địa phương.

c) Tổ văn hóa - văn nghệ - thư viện: có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu và tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống, xây dựng các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ, đội nhóm, các lớp năng khiếu về nghệ thuật; tổ chức các hoạt động thư viện phục vụ nhân dân. Bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn hóa văn nghệ cho cơ sở; tham mưu lãnh đạo trong công tác bảo tồn di tích và phát huy giá trị di tích.

d) Tổ thể dục - thể thao: có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu và tổ chức các hoạt động năng khiếu, tập luyện, các giải thi đấu, hội thao. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hướng dẫn phong trào thể dục - thể thao cho cơ sở.

e) Tổ bản tin: có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động lấy tin, bài, thực hiện các phóng sự... biên soạn và phát hành Bản tin theo quy định của pháp luật dưới sự quản lý của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận.

f) Tổ khai thác dịch vụ và tổ chức sự kiện dịch vụ có thu, tổ chức các sự kiện dịch vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó có du lịch, quảng cáo.

Căn cứ quy mô hoạt động, Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án tổ chức các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ cho phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài bộ máy tổ chức trên, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân còn có các Câu lạc bộ trực thuộc chịu sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của các Tổ.

3. Biên chế:

a) Biên chế của Trung tâm do Ủy ban nhân dân quận quyết định theo định mức biên chế sự nghiệp, căn cứ chức danh và tiêu chuẩn ngạch viên chức chuyên môn;

b) Căn cứ nhiệm vụ và nhu cầu cụ thể, Giám đốc tổ chức phối hợp với Phòng Nội vụ quận trình Ủy ban nhân dân quận quyết định số lượng biên chế cần thiết đảm bảo cho các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc bố trí, sử dụng cán bộ, nhân viên phải căn cứ vào chức danh chuyên môn và tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Ngoài biên chế được duyệt, Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận để được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ sở vật chất

1. Tổ chức được quy hoạch xây dựng ở khu vực trung tâm, đông dân cư, thuận lợi giao thông; khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa cần đảm bảo có những yêu cầu về cơ sở vật chất như sau:

- a) Trụ sở làm việc;
- b) Hội trường đa năng;
- c) Khu hoạt động chức năng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Khu dịch vụ, vui chơi giải trí;
- e) Phương tiện chuyên dùng.

2. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và quy mô tổ chức của tổ chức, Ủy ban nhân dân quận quyết định việc đầu tư cơ sở vật chất theo các quy chuẩn chuyên môn và theo thẩm quyền. Các cơ sở của Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân hiện được Ủy ban nhân dân quận giao khai thác và quản lý:

- a) Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân;
- b) Câu lạc bộ thể dục thể thao quận Bình Tân;
- c) 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao liên phường;

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động, gồm:

a) Từ Ngân sách Nhà nước cấp: kinh phí đảm bảo cho các hoạt động theo kế hoạch được giao và đúng chế độ quy định Nhà nước; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao; kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động sự nghiệp theo kế hoạch hàng năm.

b) Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp:

- Hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn;
- Hoạt động dịch vụ, cho thuê mặt bằng, sân bãi, tài trợ, vay tín dụng, vốn liên doanh, liên kết và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi:

- a) Chi đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ;
- b) Chi phục vụ các hoạt động dịch vụ, liên kết;
- c) Chi đảm bảo phát triển sự nghiệp, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ, nhân viên, người lao động trong tổ chức theo quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Cơ chế tài chính:

a) Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính chuyên ngành.

b) Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận có trách nhiệm quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính và thực hiện chế độ kế toán tài chính theo quy định của Nhà nước.

c) Mọi nguồn thu, chi ở Trung tâm thống nhất một đầu mỗi tổ chức thực hiện là tổ hành chính - tổng hợp dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc, các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ không được quyền tự đặt ra các chế độ thu, chi ngoài kế hoạch quy định. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ có trách nhiệm chấp hành các chế độ thu, chi, thanh quyết toán theo hướng dẫn của tài vụ Trung tâm và chỉ thực hiện khi được duyệt.

d) Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ có trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí được cấp và phải chịu đền bù nếu để thất thoát, mất cắp xảy ra trong quá trình quản lý (trong giờ hành chính).

Điều 6. Quan hệ công tác

1. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận chịu sự quản lý toàn diện và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; Giám đốc trực tiếp nhận sự chỉ đạo về nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin quận tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước đối với Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố; thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

5. Hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của các đoàn thể, tổ chức xã hội đó.

6. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận quan hệ với các đối tác trong việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận Bình Tân có trách nhiệm triển khai thực hiện và xây dựng Quy chế làm việc cụ thể của Trung tâm.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao có trách nhiệm phối hợp với Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận đề xuất, trình Ủy ban nhân dân quận Bình Tân quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/CT-UBND

*Cần Giờ, ngày 22 tháng 8 năm 2011***CHỈ THỊ****Về tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện
thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
năm 2011 và kế hoạch 05 năm (2011 - 2015)**

Năm 2011 là năm diễn ra các sự kiện trọng đại của đất nước như: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam; Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016); Kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ trở về nước; Là năm được Đảng và Nhà nước chọn là năm Thanh niên và là năm đầu tiên thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, có ý nghĩa quan trọng không những tạo đà thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Thực hiện Chỉ thị số 21/2011/CT-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 725/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và kế hoạch 05 năm (2011 - 2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tốt những nội dung trọng tâm sau đây:

I. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; Các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác

thi đua - khen thưởng; Kết luận số 83-KL/TW ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến và Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2011; Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng làm cho phong trào thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ X; Chú trọng đẩy mạnh phong trào “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào thi đua thực hiện Chủ đề “Đoàn kết, năng động, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015”, trước hết tập trung thực hiện có hiệu quả 06 nhóm giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và một số nhiệm vụ trọng tâm như: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng phát triển đô thị và nông thôn mới.

2. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo bước chuyển biến mạnh về chất trong các phong trào thi đua, xây dựng các mô hình và điển hình tiên tiến, xuất sắc trên cơ sở bài học kinh nghiệm đã được tổng kết, cần làm tốt việc phổ biến tuyên truyền, giới thiệu học tập các điển hình để nhân rộng lan tỏa thành các phong trào, thông qua phong trào để phát hiện các điển hình và nhân tố mới, có kế hoạch bồi dưỡng, nuôi dưỡng phong trào thi đua tại cơ sở.

3. Tổ chức phong trào thi đua thì mục tiêu của thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong đó chú trọng giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp, những khâu yếu kém của từng cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn. Ngoài việc tổ chức phát triển phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề với nội dung phương thức phải phù hợp, thiết thực và có hiệu quả. Mỗi đợt thi đua phải tổ chức sơ tổng kết để đánh giá kết quả phong trào thi đua rút ra bài học kinh nghiệm cho việc tổ chức phát động phong trào thi đua để làm cơ sở xem xét công nhận các danh hiệu thi đua các hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cụm Khối thi đua, tổ chức tập huấn Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ, Thông tư số 02/2010/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thi đua - khen thưởng các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua - khen thưởng trong giai đoạn mới.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi pháp luật về thi đua - khen thưởng; đồng thời chú trọng công tác bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua - khen thưởng, góp phần đáp ứng kịp thời công tác thi đua - khen thưởng trong những năm tới.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị địa phương mình để xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua tại đơn vị mình với những nội dung thiết thực tập trung những nhiệm vụ trọng tâm, những việc khó, những khâu vướng mắc, lĩnh vực yếu kém, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch năm 2011 tạo đà cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 05 năm 2011 - 2015 của huyện.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, vận động tốt cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước của huyện. Đặc biệt là các công trình phúc lợi tại cơ sở với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng của huyện.

3. Phòng Nội vụ huyện phối hợp với các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên các cơ quan, đơn vị tích cực tham gia các phong trào thi đua của huyện và thành phố phát động; Trong đó chú trọng việc tổ chức đánh giá thi đua nội bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện biểu dương khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước của huyện.

4. Tiếp tục phát huy truyền thống Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân của huyện nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, ra sức thi đua đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển huyện, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng năm 2011 và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của huyện.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2011/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 25 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng,
chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện tại Tờ trình số 401/TTr-QLĐT ngày 18 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, của Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

Điều 2. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện được thành lập và kiện toàn theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Cán bộ làm việc của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện đảm nhận nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm để giúp việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

Chương II

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện đặt tại Phòng Quản lý đô thị huyện (cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện).

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện được sử dụng con dấu của Phòng Quản lý đô thị huyện, kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện do Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện dự trù kinh phí hàng năm để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng:

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu, giúp Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo công tác phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm cứu nạn; động đất; sóng thần; giảm nhẹ thiên tai; khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện:

- Đề xuất Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Quyết định, Chỉ thị về công tác phòng, chống lụt, bão; giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với cơ quan có liên quan và các xã, thị trấn triển khai, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão; giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ động và kịp thời chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, ứng cứu đối phó khi có tình huống đột xuất do thiên tai để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất; khắc phục hậu quả, sớm phục hồi sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật và ổn định đời sống nhân dân.

- Kiểm tra (kết hợp cả việc đi thực tế), xem xét đề xuất đầu tư, duy tu, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai; tập huấn; diễn tập và cấp trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn của các địa phương, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch, phương án về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai; triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Quản lý các công trình, dự án đầu tư về phòng, chống lụt, bão, thiên tai; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện xây dựng công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai và quyết toán nguồn kinh phí được duyệt chi từ Quỹ phòng, chống lụt, bão huyện.

2. Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai trước,

trong và sau mùa mưa bão, các vị trí sạt lở, các điểm úng ngập... để đề xuất biện pháp phòng tránh, xử lý, khắc phục kịp thời và xây dựng, cập nhật các loại bản đồ phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo phòng, chống lụt, bão, thiên tai.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu thu Quỹ phòng, chống lụt, bão và triển khai công tác thu - nộp, sử dụng Quỹ phòng, chống lụt, bão huyện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

4. Cập nhật, tổng hợp các thông tin về khí tượng thủy văn, thiên tai, các thiệt hại do thiên tai gây ra và các nguồn cứu trợ, tài trợ cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn định kỳ cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện. Tổng hợp báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện để báo cáo cho các cơ quan thành phố, lãnh đạo Thành phố, Huyện ủy theo quy định.

6. Thay mặt Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai; báo tin động đất, cảnh báo sóng thần; khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra và tìm kiếm, cứu nạn nhằm phát triển ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ an toàn, tính mạng và tài sản của nhân dân trên địa bàn huyện.

7. Thường xuyên báo cáo, thông tin tình hình chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiệt hại và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

8. Thực hiện chế độ báo cáo sơ, tổng kết công tác phòng, chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn và báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống lụt bão, thiên tai - tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

9. Phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập cho các lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống lụt bão, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và nhân dân trên địa bàn huyện.

10. Quản lý, sử dụng lao động, tài sản, tài chính của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công, phân cấp của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

Điều 5. Quyền hạn

1. Thẩm định về kỹ thuật chuyên ngành các công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai được đầu tư từ Quỹ phòng, chống lụt, bão huyện và ngân sách huyện.

2. Đề xuất Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét đầu tư, duy tu, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tập huấn, diễn tập và cấp trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

3. Tham gia thẩm định các dự án, đề án có liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

4. Kiểm tra công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tiến độ thực hiện công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai và Quỹ phòng, chống lụt, bão tại các xã, thị trấn.

5. Được sử dụng các nguồn kinh phí cấp cho hoạt động phòng, chống lụt, bão, thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

6. Đề xuất khen thưởng trong công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai theo quy định.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

1. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và các Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão.

1.1. Chánh Văn phòng Ban chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão - Tìm kiếm cứu nạn huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và toàn bộ hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

1.2. Phó Chánh Văn phòng Ban là người giúp Chánh Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền điều hành hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

2. Bộ phận giúp việc gồm có 03 tổ thực hiện nhiệm vụ: Văn thư - tổng hợp và theo dõi, tham mưu chỉ đạo điều hành trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; quản lý các trang thiết bị phòng, chống lụt, bão; cùng lực lượng cán bộ

công chức của Phòng Quản lý đô thị được phân công trực ban và thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão khi có diễn biến thời tiết xấu, áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra, cụ thể:

2.1. Tổ thủy lợi và phòng chống lụt bão:

- Ông Đoàn Thanh Điệp - Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị - Tổ trưởng;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Ông Trần Phú Thi - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên.

Nhiệm vụ: Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thường trực của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện.

2.2. Tổ giao thông:

- Ông Thái Tân Sĩ - Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị - Tổ trưởng;
- Ông Lại Trung Thành - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Ông Nguyễn Ngọc Ninh - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Ông Hồ Phạm Hiếu Trung - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Bà Lê Thị Mỹ Duyên - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên.

Nhiệm vụ: Quản lý các công trình giao thông, công trình cấp thoát nước, ngập úng trong khu dân cư, công trình vệ sinh môi trường, báo cáo đề xuất biện pháp xử lý tình huống xảy ra trước, trong và sau bão; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu quyết định điều động trung dụng phương tiện thủy, bộ phục vụ cho công tác di dời dân khi có lệnh của thành phố, huyện.

2.3. Tổ xây dựng dân dụng:

- Ông Võ Hữu Thắng - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện - Tổ trưởng;
- Ông Dương Thế Hiển - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên;
- Ông Đoàn Thanh Mẫn - Cán bộ Phòng Quản lý đô thị - Tổ viên.

Nhiệm vụ: Quản lý các công trình dân dụng, công trình cơ quan, trường học, chợ, báo cáo đề xuất biện pháp xử lý tình huống xảy ra trước, trong và sau bão; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn chằng chống nhà cửa trong các khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

Chế độ làm việc của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện được quy định như sau:

1. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện họp thường kỳ 02 lần trong năm. Trong trường hợp khẩn cấp có thể họp bất thường do Chánh Văn phòng quyết định triệu tập.

2. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện do Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện phối hợp chuẩn bị.

3. Giữa các kỳ họp, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện triển khai kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Điều 8. Chế độ trực ban

1. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện trực ban và triển khai công tác trực ban 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết xấu, áp thấp nhiệt đới, bão và các thiên tai khác. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện trực tiếp kiểm tra hiện trường nơi xảy ra sự cố, thiên tai để chỉ đạo, phối hợp giải quyết. Thành phần tham gia trực ban được hưởng chế độ phụ cấp, bồi dưỡng theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế trực ban nghiêm túc, đúng quy định. Cụ thể, từ ngày 01 tháng 7 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm tổ chức trực ban vào các ngày nghỉ, ngày lễ; khi có diễn biến thời tiết xấu, áp thấp nhiệt đới, bão, triều cường, lốc xoáy, sạt lở đất, mưa to kéo dài và các thiên tai khác phải tổ chức trực ban 24/24 giờ.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố: Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn

huyện chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, chuyên ngành và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện: Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời và đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Đối với các phòng, ban chuyên môn liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan đóng trên địa bàn huyện: Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn huyện, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai và theo dõi việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Cách Mạng

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng